

BÀI 26

Kết quả cần đạt

- Thấy được bộ mặt giả nhân giả nghĩa, thủ đoạn tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp trong việc sử dụng người dân thuộc địa làm bia đỡ đạn trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa. Cảm nhận được tính chiến đấu mạnh mẽ cùng nghệ thuật trào phúng sắc sảo của văn chính luận Nguyễn Ái Quốc.
- Biết phân biệt vai xã hội trong hội thoại và xác định thái độ đúng đắn trong quan hệ giao tiếp.
- Sơ bộ nắm được vai trò của yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận và cách đưa các yếu tố đó vào trong bài văn nghị luận.

VĂN BẢN

THUẾ MÁU

(Trích Bản án chế độ thực dân Pháp)

I – CHIẾN TRANH VÀ "NGƯỜI BẢN XỨ"⁽¹⁾

Trước năm 1914, họ chỉ là những tên da đen bán thú, những tên "An-nam-mít"⁽²⁾ bán thú, giỏi lắm thì cũng chỉ biết kéo xe tay và ăn đờn của các quan cai trị nhà ta. Ấy thế mà cuộc chiến tranh vui tươi vừa bùng nổ, thì lập tức họ biến thành những đứa "con yêu", những người "bạn hiền" của các quan cai trị phụ mẫu nhân hậu, thậm chí của cả các quan toàn quyền lớn, toàn quyền bé nữa. Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là "chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do". Nhưng họ đã phải trả bằng một cái giá khá đắt cái vinh dự đột ngột ấy, vì để bảo vệ cho cái công lí và tự do mà chính họ không được hưởng một tí nào, họ đã phải đột ngột xa lìa vợ con, rời bỏ mảnh ruộng hoặc đàn cừ của họ, để vượt đại dương, đi phơi thây trên các bãi chiến trường châu Âu. Trong lúc vượt biển, nhiều người bản xứ, sau khi được mời chứng kiến cảnh kì diệu của

trò biểu diễn khoa học về phóng ngư lôi⁽³⁾, đã được xuống tận đáy biển để bảo vệ tổ quốc của các loài thủy quái. Một số khác đã bỏ xác tại những miền hoang vu thơ mộng vùng Ban-căng⁽⁴⁾, lúc chết còn tự hỏi phải chăng nước mẹ muốn chiếm ngôi nguyên phi trong cung cấm vua Thổ, – chả thế sao lại đem nướng họ ở những miền xa xôi ấy? Một số khác nữa thì anh dũng đưa thân cho người ta tàn sát trên bờ sông Mác-nơ, hoặc trong bãi lầy miền Săm-pa-nhơ⁽⁵⁾, để lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế⁽⁶⁾ của các cấp chỉ huy và lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy của các ngài thống chế⁽⁷⁾.



Tranh của Nguyễn Ái Quốc

Cuối cùng, ở hậu phương, những người làm kiệt sức trong các xưởng thuốc súng ghê tởm, tuy không phải hít hơi ngạt của bọn "bô-sơ"⁽⁸⁾, nhưng lại nhiễm phải những luồng khí độc đỏ ối của người Pháp; đằng nào cũng thế thôi, vì những kẻ khốn khổ ấy cũng đã khạc ra từng miếng phổi, chẳng khác gì hít phải hơi ngạt vậy.

Tổng cộng có bảy mươi vạn người bản xứ đã đặt chân lên đất Pháp; và trong số ấy, tám vạn người không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương đất nước mình nữa.

II – CHẾ ĐỘ LÍNH TÌNH NGUYỆN

Một bạn đồng nghiệp nói với chúng tôi: Dân lao khổ bản xứ ở Đông Dương từ bao đời nay bị bóp nặn bằng đủ mọi thứ thuế khoá, sưu sai, tạp dịch⁽⁹⁾, bằng

cưỡng bức phải mua rượu và thuốc phiện theo lệnh quan trên, từ 1915 – 1916 tới nay, lại còn phải chịu thêm cái vạ mộ lính nữa.

Những biến cố trong mấy năm gần đây là cái cơ để người ta tiến hành những cuộc lùng ráp lớn về nhân lực trên toàn cõi Đông Dương. Những người bị bắt đều bị nhốt vào trại lính với đủ thứ tên : lính khố đỏ⁽¹⁰⁾, lính thợ chuyên nghiệp, lính thợ không chuyên nghiệp, v.v...

Theo ý kiến của tất cả các cơ quan có thẩm quyền không thiên vị được giao cho sử dụng ở châu Âu "vật liệu biết nói" châu Á, thì vật liệu này đã không đưa lại kết quả tương xứng với chi phí rất lớn về chuyên chở và bảo quản.

Sau nữa, việc săn bắt thứ "vật liệu biết nói" đó, mà lúc bấy giờ người ta gọi là "chế độ lính tình nguyện" (danh từ mả mai một cách ghê tởm) đã gây ra những vụ nhũng lạm⁽¹¹⁾ hết sức trắng trợn.

Đây ! Chế độ lính tình nguyện ấy được tiến hành như thế này : Vị "chúa tỉnh" – mỗi viên công sứ⁽¹²⁾ ở Đông Dương quả là một vị "chúa tỉnh" – ra lệnh cho bọn quan lại dưới quyền, trong một thời hạn nhất định phải nộp cho đủ một số người nhất định. Bằng cách nào, điều đó không quan trọng. Các quan cứ liệu mà xoay xở. Mà cái ngón xoay xở kiểu Đ⁽¹³⁾ thì các ông tướng ấy thạo hết chỗ nói, nhất là xoay xở làm tiền.

Thoạt tiên, chúng tóm những người khoẻ mạnh, nghèo khổ, những người này chỉ chịu chết thôi không còn kêu cứu vào đâu được. Sau đó, chúng mới đòi đến con cái nhà giàu. Những ai cứng cổ thì chúng tìm ngay ra dịp để sinh chuyện với họ hoặc với gia đình họ, và nếu cần, thì giam cổ họ lại cho đến khi họ phải dứt khoát chọn lấy một trong hai con đường : "đi lính tình nguyện, hoặc xì tiền ra".

Những người bị tóm đi như thế còn hào hứng gì nữa với cái nghề cột vào cổ họ. Cho nên, bước chân vào trại lính là họ liền tìm mọi cơ hội để trốn thoát.

Còn những người nào thấy không thể thoát khỏi số phận hẩm hiu, thì tìm cách tự làm cho mình nhiễm phải những bệnh nặng nhất, mà thông thường hơn cả là bệnh đau mắt toét chảy mủ, gây ra bằng cách xát vào mắt nhiều thứ chất độc, từ vôi sống đến mủ bệnh lậu.

*

* *

Ấy thế mà trong một bản bố cáo với những người bị bắt lính, phủ toàn quyền Đông Dương, sau khi hứa hẹn ban phẩm hàm cho những lính sẽ còn sống sót và truy tặng những người sẽ hi sinh "cho Tổ quốc", đã trịnh trọng tuyên bố rằng :

"Các bạn đã *tấp nập* đầu quân, các bạn đã *không ngần ngại* rời bỏ quê hương xiết bao triu mến để người thì hiến xương máu của mình như lính khố đỏ, kẻ thì hiến dâng cánh tay lao động của mình như lính thợ".

Nếu quả thật người An Nam phấn khởi đi lính đến thế, tại sao lại có cảnh, tốp thì bị xích tay điệu về tỉnh lỵ, tốp thì trước khi xuống tàu, bị nhốt trong một trường trung học ở Sài Gòn, có lính Pháp canh gác, lưỡi lê tuốt trần, đạn lên nòng sẵn ? Những cuộc biểu tình đổ máu ở Cao Miên, những vụ bạo động ở Sài Gòn, ở Biên Hoà và ở nhiều nơi khác nữa, phải chăng là những biểu hiện của lòng sốt sắng đầu quân "tấp nập" và "không ngần ngại" ?

[...]

III – KẾT QUẢ CỦA SỰ HI SINH

Khi đại bác đã ngấy thịt đen, thịt vàng rồi, thì những lời tuyên bố tình tứ của các ngài cầm quyền nhà ta bỗng dưng im bặt như có phép lạ, và cả người "Nê-gơ-rô"⁽¹⁴⁾ lẫn người "An-nam-mít" mặc nhiên trở lại "giống người bán thú".

Để ghi nhớ công lao người lính An Nam, chẳng phải người ta đã lột hết tất cả của cải của họ, từ chiếc đồng hồ, bộ quần áo mới toanh mà họ bỏ tiền túi ra mua, đến các vật kỉ niệm đủ thứ, v.v... trước khi đưa họ đến Mác-xây xuống tàu về nước đó sao ? Chẳng phải người ta đã giao họ cho bọn súc sinh kiểm soát và đánh đập họ vô cớ đó sao ? Chẳng phải người ta đã cho họ ăn như cho lợn ăn và xếp họ như xếp lợn dưới hầm tàu ẩm ướt, không giường nằm, không ánh sáng, thiếu không khí đó sao ? Về đến xứ sở, chẳng phải họ đã được một quan cai trị biết ơn đón chào nồng nhiệt bằng một bài diễn văn yêu nước : "Các anh đã bảo vệ Tổ quốc, thế là tốt. Bây giờ, chúng tôi không cần đến các anh nữa, cút đi !" đó sao ?

Thế là những "cựu binh" – đúng hơn là cái xác còn lại – sau khi đã dưng cảm bảo vệ chính nghĩa và công lí nay tay không trở về với chế độ bản xứ của họ, một chế độ không biết gì đến chính nghĩa và công lí cả.

Theo báo chí Đông Dương thì thương binh người Pháp bị mất một phần thân thể và vợ con của tử sĩ người Pháp đều được cấp môn bài⁽¹⁵⁾ bán lẻ thuốc phiện.

Như thế là trong một việc mà chính quyền thuộc địa đã phạm tới hai tội ác đối với nhân loại. Một mặt, họ vẫn chưa thoả khi tự tay làm cái việc bỉ ổi của người đầu độc, mà còn muốn lôi kéo vào đây cả những nạn nhân đáng thương hại của cuộc huynh đệ tương tàn⁽¹⁶⁾ nữa. Mặt khác, họ coi rẻ tính mạng và xương máu của những kẻ đã bị họ lừa bịp, đến nỗi tưởng rằng chỉ cần quảng cho những

người này khúc xương thối ấy là đủ để đền bù được một cánh tay bị mất hoặc mạng của một người chồng.

Chúng tôi chắc rằng thương binh và quả phụ chiến tranh sẽ đá văng món quà như nhóp ấy và nhổ vào mặt kẻ tặng quà. Chúng tôi cũng tin chắc rằng thế giới văn minh và người Pháp lương thiện sẽ đứng về phía chúng tôi lên án bọn cá mập thực dân đang không ngần ngại đầu độc cả một dân tộc để vơ vét cho đầy túi.

(Nguyễn Ái Quốc^(★), *Bản án chế độ thực dân Pháp*,
trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 2,
NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995)

Chú thích

(★) Nguyễn Ái Quốc là một trong những tên gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kì hoạt động cách mạng trước năm 1945.

Bản án chế độ thực dân Pháp của Nguyễn Ái Quốc được viết bằng tiếng Pháp, xuất bản lần đầu tiên tại Pa-ri năm 1925, xuất bản lần đầu tiên ở Việt Nam năm 1946. Tác phẩm gồm 12 chương và phần phụ lục *Gửi thanh niên Việt Nam*. Với tư liệu phong phú, chính xác, với nghệ thuật châm biếm sắc sảo, tác phẩm đã tố cáo và kết án những tội ác tày trời của chủ nghĩa thực dân Pháp trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội,... Tác phẩm cũng nói lên tình cảnh khốn cùng, tủ nhục của người dân nô lệ ở các xứ thuộc địa trên thế giới, từ đó bước đầu vạch ra đường lối đấu tranh cách mạng đúng đắn để tự giải phóng, giành quyền độc lập. Sự ra đời của *Bản án chế độ thực dân Pháp* đã giáng một đòn tiến công quyết liệt vào chủ nghĩa thực dân, vạch ra con đường cách mạng và tương lai tươi sáng cho các dân tộc bị áp bức. Đoạn trích trên đây nằm trong chương 1 (*Thuế máu*) của *Bản án chế độ thực dân Pháp*.

(1) *Bản xứ*: bản thân đất nước (thuộc địa) được nói đến. Từ này thường dùng sau danh từ (*dân bản xứ, người bản xứ*) với hàm ý khinh miệt theo quan điểm của chủ nghĩa thực dân.

(2) *An-nam-mít*: cách gọi người Việt Nam với thái độ khinh miệt của thực dân Pháp. Ở đây Nguyễn Ái Quốc dùng trong ngoặc kép với dụng ý nhại lại cách gọi ấy.

(3) *Ngư lôi*: vũ khí phóng ở dưới nước để đánh phá tàu, thuyền.

(4) *Ban-căng*: bán đảo Nam Âu, thuộc Địa Trung Hải. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918), nơi đây đã có những cuộc giao tranh giữa quân Pháp, Anh và quân Thổ, Đức.

- (5) *Mác-nơ, Săm-pa-nơ* : hai chiến trường ác liệt ở miền Bắc nước Pháp.
- (6) *Vòng nguyệt quế* : theo tục cổ Hi Lạp, những người chiến thắng được đội một vòng lá nguyệt quế lên đầu. Hình ảnh này dùng để chỉ danh vọng, vinh quang.
- (7) *Chiếc gậy của các ngài thống chế* : một phần của trang phục và cũng là biểu tượng cho quyền lực của các vị chỉ huy cao cấp trong quân đội.
- (8) *Bô-sơ* : cách gọi người Đức – kẻ thù của Pháp trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- (9) *Tạp dịch* : việc lao động mà người dân phải làm không công dưới thời thực dân, phong kiến.
- (10) *Lính khố đỏ* : một trong các loại lính người Việt Nam phục vụ trong quân đội Pháp ở thuộc địa, thời thực dân Pháp còn cai trị nước ta. *Lính khố đỏ* quần xà cạp (mảnh vải quấn quanh ống chân) màu đỏ, để phân biệt với *lính khố xanh* (chuyên canh gác ở các tỉnh) quần xà cạp màu xanh, hay *lính khố vàng* (chuyên canh gác cung điện nhà vua) quần xà cạp màu vàng.
- (11) *Những lạm* : lạm dụng quyền hành, gây phiền hà và lấy tiền của.
- (12) *Công sứ* : viên chức người Pháp đứng đầu bộ máy cai trị của thực dân ở một tỉnh thuộc Bắc Kỳ và Trung Kỳ thời thực dân Pháp còn cai trị nước ta.
- (13) *Xoay xở kiểu Đ* : Đ (đê) là chữ đầu của từ *débrouillard* (đê-bờ-rui-i-la) có nghĩa là năng động, tháo vát.
- (14) *Nê-gơ-rô (Négro)* : chỉ người da đen.
- (15) *Môn bài* : giấy cho phép mở cửa hàng buôn bán.
- (16) *Huynh đệ tương tàn* : anh em hãm hại, chém giết lẫn nhau (*tương* : lẫn nhau ; *tàn* : làm thương tổn, tổn hại).

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Nhận xét về cách đặt tên chương, tên các phần trong văn bản.
2. So sánh thái độ của các quan cai trị thực dân đối với người dân thuộc địa ở hai thời điểm : trước khi có chiến tranh và khi chiến tranh đã xảy ra. Số phận thảm thương của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa được miêu tả như thế nào ?
3. Nêu rõ các thủ đoạn, mảnh khéo bắt lính của bọn thực dân. Người dân thuộc địa có thực "tình nguyện" hiến dâng xương máu như lời lẽ bịp bợm của bọn cầm quyền không ?

4. Kết quả sự hi sinh của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh như thế nào? Nhận xét về cách đối xử của chính quyền thực dân đối với họ sau khi đã bóc lột hết "thuế máu" của họ.

5. Nhận xét về trình tự bố cục các phần trong chương. Phân tích nghệ thuật châm biếm, đả kích sắc sảo, tài tình của tác giả thể hiện qua cách xây dựng hình ảnh, qua giọng điệu.

6. Nhận xét về yếu tố biểu cảm trong đoạn trích được học.

Ghi nhớ

*Chính quyền thực dân đã biến người dân nghèo khổ ở các xứ thuộc địa thành vật hi sinh để phục vụ cho lợi ích của mình trong các cuộc chiến tranh tàn khốc. Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần sự thực ấy bằng những tư liệu phong phú, xác thực, bằng ngòi bút trào phúng sắc sảo. Đoạn trích **Thuế máu** có nhiều hình ảnh giàu giá trị biểu cảm, có giọng điệu vừa đanh thép vừa mỉa mai, chua chát.*

LUYỆN TẬP

Đọc văn bản chính xác, có sắc thái biểu cảm phù hợp với bút pháp trào phúng của tác giả.